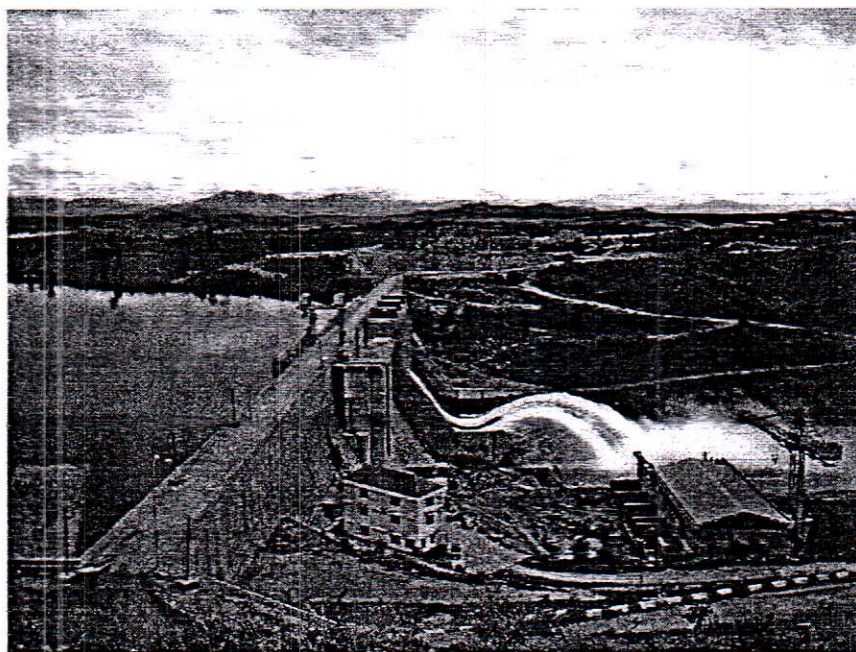


TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3
ĐỊA CHỈ: 105 PHẠM VĂN ĐỒNG - PLEIKU - GIA LAI
ĐIỆN THOẠI: 0593.720.295 FAX: 0593.715.389

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3



Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2016

Số: /BC-SĐ3-TCKT

Hà Nội, Ngày 05 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo 2015

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5900189364 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 05 năm 2005. Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 06 năm 2013.
- Vốn điều lệ: 159.993.560.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 159.993.560.000 đồng
- Địa chỉ: 105 Phạm Văn Đồng, Phường Thống Nhất, Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Việt Nam
- Số điện thoại: 0593715390
- Số fax: 0593715389
- Website: songda3.vn
- Mã cổ phiếu: SD3

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Sông Đà 3 chính thức hoạt động theo Quyết định số 2372 ngày 26 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển Công ty Sông Đà 3 thuộc Tổng công ty Sông Đà thành Công ty cổ phần.
- Công ty đã nhận thầu thi công nhiều công trình thủy điện trong nước như: Sê San 4, Pleikrong, Sê San 3, Bản Vẽ, Đồng Nai 5 và các công trình thủy điện ở nước ngoài như Xekaman 1, công trình thủy điện Xepian – Xenamnoy, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.
- Từ một đơn vị nhận thầu thi công, Công ty Cổ phần Sông Đà 3 đã đầu tư và thi công công trình thủy điện Đăk Lô - Tại Kon Tum. Hiện nay, nhà máy thủy điện Đăk Lô đã đi vào phát điện. Dự kiến sản lượng điện hàng năm đạt 103 tỷ đồng.
- Qua quá trình thử thách, rèn luyện và đặc biệt sau hơn 10 năm chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần, Công ty đã có những bước tăng trưởng đột biến trong công tác tổ chức và quản lý. Công ty cổ phần Sông Đà 3 đã trở thành một trong những công ty có vốn và tài sản lớn trong Tổng công ty Sông Đà tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên, có doanh thu hàng năm từ 400 đến gần 1.000 tỷ đồng;

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, bưu điện, thủy điện, hạ tầng kỹ thuật...

- Địa bàn kinh doanh:

+ Huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Lăk.

+ Huyện KonPlông, tỉnh Kon Tum.

+ Nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

3.2. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Hiện nay, Công ty cổ phần Sông Đà 3 được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp dưới hình thức công ty cổ phần có cơ cấu tổ chức như sau:

3.1.1. Tổng số công nhân viên chức là: 1.303 người.

Trong đó:

+ Thạc sỹ:	02 người	Kỹ sư:	144 người
+ Cao đẳng:	36 người	Trung cấp:	33 người
+ Lao động phổ thông:	729 người.	Công nhân kỹ thuật:	359 người

3.1.2. Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị gồm 05 người:

+ Ông: Nguyễn Văn Bình : Chủ tịch HĐQT

+ Ông: Nguyễn Văn Năm : Thành viên HĐQT

+ Ông: Vũ Ngọc Dũng : Thành viên HĐQT

+ Ông: Võ Thanh Hùng : Thành viên HĐQT

+ Ông: Lê Hữu Phước : Thành viên HĐQT

3.1.3. Ban kiểm soát: gồm 03 người:

+ Ông: Phạm Xuân Thông : Trưởng ban kiểm soát

+ Ông: Đặng Bá Điền : Thành viên ban kiểm soát

+ Ông: Nguyễn Trung Kiên : Thành viên ban kiểm soát

3.1.4. Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng: gồm 01 Tổng giám đốc và 03 Phó tổng giám đốc phụ trách các lĩnh vực: Kinh tế – Vật Tư; Kỹ thuật – Chất lượng; Thi công – An toàn.

+ Ông: Nguyễn Văn Năm : Tổng giám đốc

+ Ông: Vũ Ngọc Dũng : Phó tổng giám đốc kinh tế - Vật tư

+ Ông: Phí Đình Mạnh : Phó tổng giám đốc kỹ thuật - Chất lượng

+ Ông: Bùi Hữu An : Phó tổng giám đốc thi công – An Toàn

+ Ông: Phạm Ngọc An : Kế toán trưởng

3.1.5. Thư ký Công ty: 01 người

+ Ông: Đặng Bá Điền

3.1.6. Các phòng chức năng Công ty: gồm: 7 phòng ban:

- Phòng Tổ chức hành chính;

- Phòng Kinh tế - Đầu tư;

- Phòng Kỹ thuật - Chất lượng;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Phòng Quản trị rủi ro;
- Phòng Vật tư cơ giới;
- Phòng đấu thầu

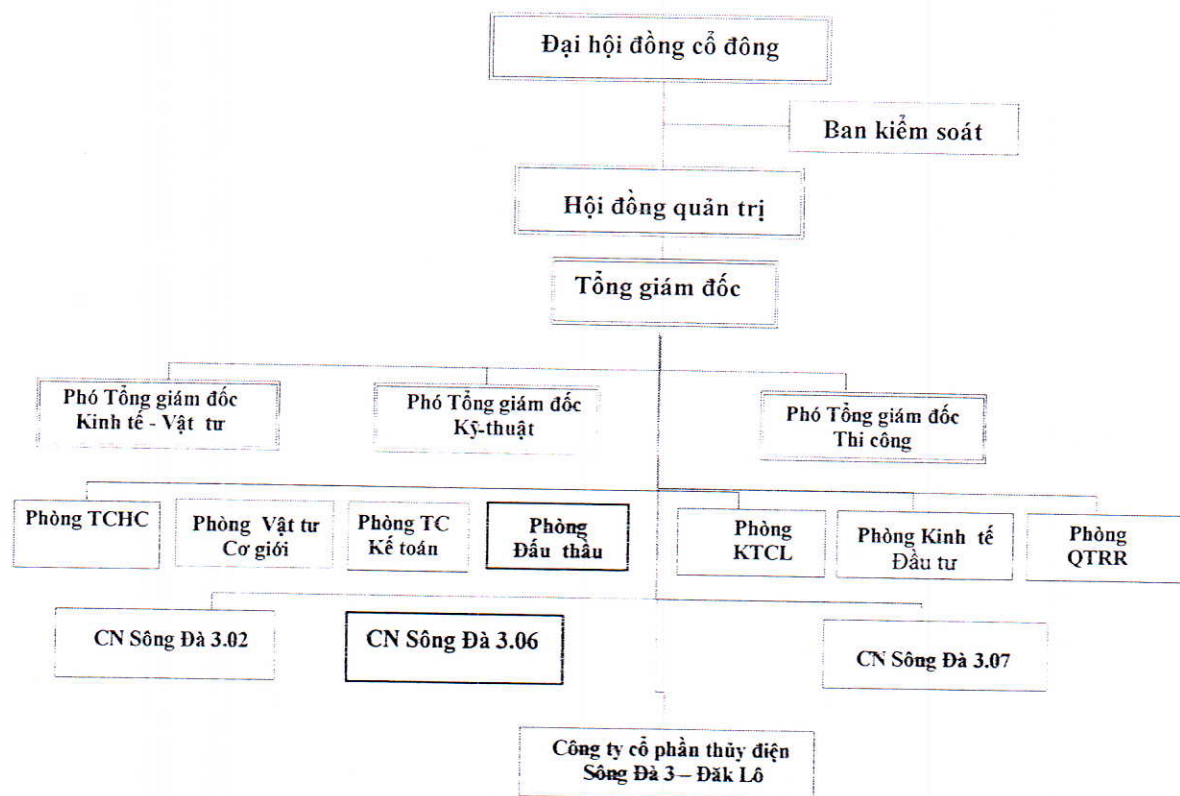
3.1.7. Các đơn vị sản xuất kinh doanh: gồm:

- Chi nhánh Sông Đà 3.02 – Thực hiện nhiệm vụ sản xuất vật liệu xây dựng tại Công trình thủy điện Đồng Nai 5;
- Chi nhánh Sông Đà 3.06 - Thực hiện nhiệm vụ thi công tại thủy điện Đăk Lô 1, 2, 3;
- Chi nhánh Sông Đà 3.07 - Thực hiện nhiệm vụ thi công tại thủy điện Xepian – Xenamnoy và thủy điện Xêkaman 1 (Lào).

3.1.8. Công ty con:

- Tên Công ty: Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 – Đăk Lô
- Địa chỉ: Thôn Măng Đen, Xã Đăk Long, huyện KonPlông
- Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh: Thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng và vận hành dự án công trình thủy điện Đăk Lô.
- Số vốn thực góp đến thời điểm 31/12/2015: 209.844.640.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm linh chín tỷ, tám trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng.)
- Tỷ lệ sở hữu đến thời điểm 31/12/2015: 98,983%

Hình 1 - Sơ đồ cơ cấu tổ chức hiện tại của Sông Đà 3



4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Duy trì tốc độ tăng trưởng, ổn định các chỉ tiêu kinh tế trung bình hàng năm. Đảm bảo thi công cho các ngành nghề chính, tổ chức bộ máy quản lý chuyên nghiệp, gọn nhẹ, thực hiện SXKD đạt hiệu quả cao.

Chiến lược phát triển trung hạn.

- Tập trung các nguồn lực hoàn thành các dự án thủy điện đang triển khai, từng bước giảm dần chi tiêu doanh thu đối với ngành xây dựng các công trình thủy điện lớn do tiềm năng về thủy điện lớn đã được khai thác gần hết. Tỷ trọng xây dựng thủy điện ở mức 100% doanh thu của Sông Đà 3 hiện nay sẽ giảm xuống 55- 60% doanh thu vào năm 2020.
- Tập trung thi công dự án thủy điện XêKaMản 1 – Lào , thủy điện Xepian - Xenamnoy – Lào, thủy điện Đăk Lô 1, 2, 3
- Triển khai công tác chuẩn bị một số dự án tại Lào: HouyDoum, NậmPak, Xekaman 4, Xepian Huachop
- Thoái hết phần vốn đầu tư còn lại tại Công ty CP Sông Đà - An Nhân, tòa nhà hỗn hợp đa chức năng D25 tại quận Cầu Giấy Hà nội để đảm bảo hiệu quả đầu tư và tập trung vốn đầu tư vào dự án khác hiệu quả hơn.
- Tìm kiếm đầu tư các dự án thủy điện vừa và nhỏ tại Kon Tum và Gia Lai, các tỉnh phía Bắc.

- Tìm kiếm dự án, tham gia đấu thầu các dự án thủy điện quy mô vừa và nhỏ có vốn đầu tư nước ngoài để tận dụng và phát huy thiết bị sẵn có, con người và năng lực kinh nghiệm.
- Tăng cường tìm kiếm, đấu thầu để tham gia xây dựng các dự án trong lĩnh vực xây dựng: (i) nhà máy nhiệt điện, (ii) giao thông (iii) hạ tầng cơ sở; Chủ trương cơ cấu lại ngành nghề, dự kiến trong giai đoạn từ năm 2016-2020 tỷ trọng cơ cấu ngành nghề như sau:
 - + Xây lắp các công trình thủy điện: Chiếm tỷ trọng từ 55% - 60%
 - + Xây lắp các công trình thủy lợi: Chiếm tỷ trọng từ 10% - 15%
 - + Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông: Chuyển dịch dần cơ cấu ngành nghề
 - + Đầu tư và sản xuất công nghiệp: Chiếm tỷ trọng từ 25% - 30%
 - + Đầu tư tài chính và đầu tư khác: Chiếm tỷ trọng từ 5% - 10%

Chiến lược phát triển dài hạn:

- Căn cứ theo Đề án tái cấu trúc của Tổng công ty Sông Đà đã được Bộ Xây dựng phê duyệt tại Quyết định số 50/QĐ-BXD ngày 15/01/2013, ngành kinh doanh chính của TCT Sông Đà (1) tổng thầu xây dựng, tổng thầu EPC các công trình thủy điện, nhiệt điện, điện hạt nhân; (2) Xây dựng công nghiệp, giao thông và hạ tầng và đầu tư xây dựng các dự án thủy điện nhỏ. Công ty cổ phần Sông Đà 3 là Công ty con của TCT do đó các ngành nghề trên cũng là ngành nghề của Công ty cổ phần Sông Đà 3.
- Xác định chiến lược rõ ràng về danh mục kinh doanh và về ngành kinh doanh chính dựa trên cơ sở chiến lược của Tổng công ty Sông Đà, triển vọng thị trường và nguồn lực hiện có của Công ty cổ phần Sông Đà 3, trong đó bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:
 - o Tập trung và hiệu quả
 - o Cạnh tranh lành mạnh, xác định phương thức cạnh tranh nào trong tương lai.
 - o Thoái vốn khỏi lĩnh vực không hấp dẫn, đơn vị hoạt động hiệu quả thấp, đầu tư vốn vào ngành kinh doanh có thể mạnh, có khả năng cạnh tranh trong dài hạn.
 - o Xây dựng hệ thống mục tiêu chiến lược cụ thể, rõ ràng.

5. Các rủi ro:

Áp lực cạnh tranh từ các đối thủ hiện tại:

- Mảng xây dựng hiện nay được đánh giá là một trong những mảng cạnh tranh gay gắt nhất, trong vài năm gần đây đã có rất nhiều doanh nghiệp đầu tư máy móc công nghệ mới để thi công xây lắp các công trình thủy điện, nhiều Tổng công ty lớn không chuyên về xây dựng thủy điện như Tổng công ty LICOGL,

VINACONEX, AGRIMECCO , IDICO đã định hướng các công ty con tham gia vào ngành nghề mới này..

Áp lực từ khách hàng:

- Khách hàng của Sông Đà 3 hiện nay vẫn chính là Công ty mẹ Tổng Công ty Sông Đà và một số Ban quản lý trực thuộc EVN, TKV, SHAMWARN. Với thương hiệu đã được khẳng định Sông Đà 3 đã được rất nhiều khách hàng quan tâm và mời thi công các công trình thủy điện, trong đó có cả khách hàng nước ngoài tại các nước như Lào, Campuchia,...Tuy nhiên, hiện nay hầu hết các thủy điện lớn nhỏ đã được quy hoạch và đã triển khai xây dựng. Sau giai đoạn 2016, việc tìm kiếm việc làm đối với Công ty là rất khó khăn do công việc chuyên ngành là xây dựng thủy điện không còn nhiều, đồng thời khách hàng lúc này yêu cầu cao về chất lượng và tiến độ sản phẩm, như vậy áp lực có khách hàng giai đoạn này là rất lớn.

Áp lực từ các đối thủ mới:

- Sản xuất và thi công bê tông là một trong những ngành truyền thống trong xây dựng, do vậy sản phẩm này có rất nhiều đối thủ cạnh tranh, có thể đối thủ trong cùng một Tổng công ty, hoặc đối thủ ngoài TCT. Hiện nay, đất nước đang trong giai đoạn phát triển cơ sở hạ tầng, nhu cầu năng lượng lớn. Nhận thức được điều này một số Tập đoàn, Tổng công ty lớn như: Tập đoàn Dầu khí, Tổng công ty VINACONEX,... đã thành lập mới một số công ty chuyên ngành sản xuất và thi công bê tông như: Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí, công ty cổ phần Xây dựng thủy điện VINACONEX và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài,... đây là những công ty mới thành lập có tiềm lực tài chính mạnh sẽ là đối thủ cạnh tranh lớn đối với Tổng công ty nói chung và Sông Đà 3 trong tương lai.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Tình hình thực hiện một số các chỉ tiêu kế kinh tế:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % HT
A	KẾ HOẠCH SXKD				
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	450.000	984.172	219%
1	Xây lắp	10 ⁶ đ	394.000	823.180	
2	Phục vụ xây lắp	10 ⁶ đ	12.000	160.992	
3	Sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	43.000		
II	Kế hoạch tài chính				
1	Doanh số bán hàng	10 ⁶ đ	459.000	893.751	195%

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % HT
2	Nộp ngân sách nhà nước	10 ⁶ đ	24.000	17.231	72%
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	16.000	15.165	95%
4	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	12.480	8.247	
5	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	4,3	2,8	
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,9	0,7	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	7,8	5,1	
6	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	293.000	291.655	
7	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	159.994	159.994	
8	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	1.319.000	1.069.337	
9	Thu nhập bình quân CBCNV	10 ³ đ	6.324	7.287	115%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁶đ			

1.2. Đánh giá chung tình hình thực hiện các chỉ tiêu kết quả SXKD năm 2015:

a/ Các mặt đã làm được:

- Năm 2015, đơn vị đã nỗ lực tập trung các nguồn lực để đảm bảo các chỉ tiêu so với kế hoạch đặt ra. Các công trình có hợp đồng về cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu và các mốc tiến độ. Khánh thành thủy điện Đồng Nai 5, khánh thành khu tái định cư tại Lào thuộc dự án Xekaman1, hoàn thành các hạng mục chính tại Xekaman1, khởi động tổ máy thủy điện Đăklô.
- Giá trị sản lượng năm 2015 vượt so với kế hoạch do tại một số công trình như thủy điện Xekaman 1 đơn vị được TCT và Chủ đầu tư chỉ định thầu và ký hợp đồng thi công khu Tái định cư HouyDoum với giá trị 53 tỷ đồng, thi công đường dây 230 KV với giá trị 12 tỷ đồng.
- Về tình hình thực hiện đầu tư không đạt so với kế hoạch do các dự án dự kiến trong năm 2015 không triển khai nên công tác đầu tư xe máy thiết bị phục vụ thi công không thực hiện và một số thiết bị chuyển từ hình thức đầu tư mới sang hình thức thuê.
- Chuyển trụ sở làm việc tại công trường thủy điện Đồng Nai 5 ra Hà Nội, ổn định tổ chức các phòng công ty tại trụ sở Hà Nội.
- Chuyển trụ sở Chi nhánh Sông Đà 3.06 về 105 Phạm Văn Đồng - Pleiku - Gia lai.
- Định biên lại các phòng ban Công ty, ổn định công tác, kiện toàn Tổ chức và cán bộ chủ chốt các đơn vị. Thành lập mới phòng Đấu thầu. Thành lập Ban kiểm soát nội bộ Công ty.

- Bổ nhiệm giám đốc Chi nhánh Sông Đà 3.06; Trưởng Ban kiểm soát nội bộ và trưởng Phòng đấu thầu.

b/ Tồn tại:

- Thực hiện công tác sửa chữa xe máy thiết bị chưa được kịp thời.
 - + Công tác quản lý xe máy thiết bị: Cần đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý xe máy thiết bị. Phân tích hiệu quả hoạt động của xe máy thiết bị. Biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của xe máy thiết bị.
 - + Công tác quản lý kinh tế:
- Giá trị dờ dang tại các công trường lớn. Cần đặc biệt quan tâm công tác thu hồi vốn.
- Công tác thanh quyết toán còn chậm.
- Thoái vốn tại các dự án đầu tư gặp nhiều khó khăn.
- Xử lý các khoản công nợ chưa dứt điểm. Cần có biện pháp quyết liệt để xử lý trong năm 2016.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Văn Năm	Tổng giám đốc Công ty
2	Bùi Hữu An	Phó Tổng giám đốc
3	Vũ Ngọc Dũng	Phó Tổng giám đốc
4	Phí Đình Mạnh	Phó Tổng giám đốc
5	Phạm Ngọc An	Kế toán trưởng

- Những thay đổi trong ban điều hành:
- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tổng số công nhân viên chức là: 1.303 người.

Trong đó:

- + Thạc sỹ: 02 người
- + Kỹ sư: 144 người,
- + Cao đẳng: 36 người
- + Trung cấp: 33 người,
- + Công nhân kỹ thuật: 359 người
- + Lao động phổ thông: 729 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015
----	----------	-----	----------

			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % HT
1	Đầu tư góp vốn vào Công ty con	10 ⁶ đ	52.655	50.500	96%
2	Đầu tư Nâng cao năng lực XMTB	10 ⁶ đ	42.700		
3	Đầu tư sửa chữa lớn XMTB	10 ⁶ đ	11.980	2.137	18%
	Tổng cộng		107.335	52.637	

- Kế hoạch đầu tư trong năm 2015 là: 107.335 tỷ đồng; thực hiện trong năm 52.637 tỷ đồng đạt 49,04% là do:

Nguyên nhân: Về tình hình thực hiện đầu tư không đạt so với kế hoạch do các dự án dự kiến trong năm 2015 không triển khai nên công tác đầu tư xe máy thiết bị phục vụ thi công không thực hiện và một số thiết bị chuyển từ hình thức đầu tư mới sang hình thức thuê.

4.1. Tình hình tài chính:

(đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	1.030.897	1.068.987	3,69
Doanh thu thuần	772.456	884.166	14,46
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	16.948	13.211	-22,05
Lợi nhuận khác	-869	1.953	
Lợi nhuận trước thuế	16.079	15.165	-5,68
Lợi nhuận sau thuế	12.596	8.327	-33,89
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%	5%	
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			

Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,96	1,02	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>	0,48	0,52	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,73	0,71	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,66	2,52	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	2,19	2,43	
<u>Giá vốn hàng bán</u>			
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,83	0,75	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0094	0,016	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,028	0,043	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0078	0,012	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,015	0,022	
.....			

4.3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Sông Đà 3 là 15.999.356 cổ phần.

Trong đó:

a, Trong nước:

+ Cổ đông là cá nhân: 1.632 cổ đông, sở hữu 6.264.901 cổ phần, tương ứng 39,157% vốn điều lệ.

+ Cổ đông là tổ chức: 22 cổ đông, sở hữu 9.478.259 cổ phần, tương ứng 59,242 % vốn điều lệ.

b, Nước ngoài:

+ Cổ đông cá nhân là 16 cổ đông, sở hữu 255.796 cổ phần, tương ứng 1,599% vốn điều lệ.

+ Cổ đông là tổ chức: 01 cổ đông, sở hữu 400 cổ phần, tương ứng với 0,0025% vốn điều lệ.

III. Báo cáo đánh giá của ban Tổng giám đốc:

Tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2015:

1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % HT
A	KẾ HOẠCH SXKD				
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	450.000	984.172	219%
1	Xây lắp	10 ⁶ đ	394.000	823.180	
2	Phục vụ xây lắp	10 ⁶ đ	12.000	160.992	
3	Sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	43.000		
II	Kế hoạch tài chính				
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	459.000	893.751	195%
2	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	24.000	17.231	72%
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	16.000	15.165	95%
4	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	12.480	8.247	
5	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	4,3	2,8	
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,9	0,7	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	7,8	5,1	
6	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	293.000	291.655	
7	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	159.994	159.994	
8	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	1.319.000	1.069.337	
9	Thu nhập bq CBCNV	10 ³ đ	6.324	7.287	115%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁶đ	107.335	52.637	
1	Đầu tư góp vốn vào Công ty con	10 ⁶ đ	52.655	50.500	96%
2	Đầu tư Nâng cao năng lực XMTB	10 ⁶ đ	42.700		

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015		
3	Đầu tư sửa chữa lớn XMTB	10 ⁶ đ	11.980	2.137	18%

2. Đánh giá chung về thực hiện chỉ tiêu SXKD năm 2015:

- Năm 2015, đơn vị đã nỗ lực tập trung các nguồn lực để đảm bảo các chỉ tiêu so với kế hoạch đặt ra. Các công trình có hợp đồng về cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu và các mốc tiến độ.
- Đối với các công trình dự kiến trong năm 2015 tại Lào đều chưa triển khai thi công nhưng do giá trị nhỏ nên không ảnh hưởng đến kết quả SXKD.
- Giá trị sản lượng năm 2015 vượt so với kế hoạch do tại một số công trình như thủy điện Xekaman 1 đơn vị được TCT và Chủ đầu tư chỉ định thầu và ký hợp đồng thi công khu Tái định cư HouyDoum với giá trị 53 tỷ đồng, thi công đường dây 230 KV với giá trị 28 tỷ đồng.
- Về tình hình thực hiện đầu tư không đạt so với kế hoạch do các dự án dự kiến trong năm 2015 không triển khai nên công tác đầu tư xe máy thiết bị phục vụ thi công không thực hiện và một số thiết bị chuyển từ hình thức đầu tư mới sang hình thức thuê.

2.1. Thực hiện chỉ tiêu về giá trị SXKD:

2.1.1. Công trình thủy điện ĐăkLô:

- Hoàn thành các hạng mục công trình, phát điện trong tháng 11/2015: Tiến độ phát điện chậm so với kế hoạch đặt ra được TCT thông qua. Nguyên nhân do xử lý địa chất yếu tại mố M2-M3.

1.1.2. Công trình thủy điện Đồng Nai 5:

- Hoàn thành khối lượng RCC đập dâng vai trái
- Hoàn thành khối lượng CVC đập tràn, Đường ống áp lực và Cửa nhận nước
- Hoàn thành thi công CVC nhà máy: TH 15.509m³/KH 10.538 m³ (đạt 147%);
- Hoàn thành thi công CVC nút công dẫn dòng: TH 4.300 m³
- Phục vụ thi công:
- + Sản xuất bê tông RCC và CVC, đá dăm phục vụ thi công và cung cấp cho các đơn vị thi công trên công trường.

1.1.3. Công trình thủy điện Xekaman 1:

Tại dự án thủy điện Xekaman 1, ngoài những hạng mục đơn vị đã ký hợp đồng, trong năm 2015 đơn vị được chỉ định thầu và ký hợp đồng thi công gói thầu với Chủ đầu tư là Công ty TNHH Điện Xekaman 1: Xây dựng khu Tái định cư Houydom và xây dựng đường dây 230KV, vì vậy giá trị sản lượng vượt so với kế hoạch đã xây dựng, cụ thể:

- Hoàn thành thi công bê tông CVC đập tràn, bê tông nút công dẫn dòng và trạm OPY;
- Hoàn thành thi công bê tông đường VH CN3;

- Hoàn thành thi công xây dựng Khu tái định cư Souksavang – Dakbou;
- Hoàn thành công tác vệ sinh sinh khối ra khỏi lòng hồ;
- Thi công xây dựng Khu tái định cư Houydom: Nhà ở cho các hộ dân; Trường trung học cơ sở; Trạm y tế; Nhà văn hóa; Chợ (30% khối lượng hợp đồng)
- Thi công xây dựng móng đường dây 230KV từ Xekaman 1 về biên giới Việt Lào (90% khối lượng hợp đồng)
- Phục vụ xây lắp:
- + Sản xuất bê tông CVC, đá dăm phục vụ thi công và cung cấp cho các đơn vị thi công trên công trường;

1.1.4. Công trình thủy điện Xe Pian - Xe Namnoy:

- Cụm công trình Xenamnoy
- + Đổ bê tông đập tràn: TH 13.386m³/KH 26.400m³ (đạt 51%);
- + GCLĐ cốt thép: TH 583 tấn/KH 870 tấn (đạt 67%);
- Cụm công trình XePian
- + Đổ bê tông đập tràn: TH 44.453m³/KH 51.890m³ (đạt 86%);
- + GCLĐ cốt thép: TH 39 tấn/KH 790 tấn (đạt 5%);

1.2. Về các mặt quản lý điều hành.

1.2.2. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

- Tổ chức lại hoạt động của các Ban chỉ huy tại các công trình.
- Sáp nhập Ban dự án Xepian - Xenamnoy trực thuộc công ty vào chi nhánh Sông Đà 307;
- Bổ nhiệm bổ sung thêm 02 phó giám đốc cho chi nhánh Sông Đà 307 để điều hành thi công thủy điện Xepian - Xenamnoy.
- Chuyển trụ sở làm việc tại công trường thủy điện Đồng Nai 5 ra Hà Nội, ổn định tổ chức các phòng công ty tại trụ sở Hà Nội.
- Định biên lại các phòng ban Công ty, ổn định công tác, kiện toàn Tổ chức và cán bộ chủ chốt các đơn vị. Thành lập mới phòng Đấu thầu và phòng Quản trị rủi ro;
- Điều chuyển giám đốc dự án Xepian - Xenamnoy về công ty và bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng đấu thầu;

2.2.2. Công tác quản lý kinh tế, tài chính - tín dụng:

- Quản lý kế hoạch: Giao kế hoạch sản xuất, kế hoạch giá thành từng hạng mục.
- Quản lý định mức đơn giá: Đã ban hành tương đối đầy đủ và sát với thực tế các định mức nội bộ về tiêu hao nhiên liệu, định mức đơn giá tiền lương... duy trì việc kiểm tra, xem xét và hiệu chỉnh kịp thời.
- Tồn tại: Cần tích cực hơn nữa và có các giải pháp cụ thể trong công tác thu hồi vốn, công nợ để đáp ứng vốn trong SXKD, công tác lập kế hoạch tín dụng.

2.2.3. Công tác quản lý điều hành, tổ chức sản xuất, nhân lực đào tạo:

2.2.3.1. Các mặt đã làm được:

- Đã điều chỉnh lại cơ chế khoán để thu hút lực lượng thầu phụ vào làm việc chính thức cho công ty,
- Tổ chức 02 lớp đào tạo thợ sắt hàn tại công trình thủy điện Xekaman 1, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân Dân Lào với 60 học viên tốt nghiệp.
- Tổ chức 04 lớp đào tạo thợ sắt hàn, bê tông, 01 lớp đào tạo vận hành cần trục; 01 lớp đào tạo lái xe ô tô tại công trường thủy điện Đồng Nai 5 với 154 học viên tốt nghiệp.
- Đã tuyển dụng bổ sung và thay thế gần 1.000 công nhân các nghề.
- Tập trung chỉ đạo thi công huy động nhân lực, xe máy thiết bị và chú trọng các đường găng, các mục tiêu tại các công trình.
- Đã kiện toàn bộ máy lãnh đạo từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc, ban hành đầy đủ các quy chế, quy định và phân cấp từ Công ty đến các Đơn vị trực thuộc.
- Việc bố trí cán bộ chủ chốt ở Công ty và các Đơn vị trực thuộc nhìn chung phù hợp với khả năng, năng lực của từng người, từng vị trí đảm nhiệm.

2.2.3.2. Tồn tại:

- Công tác tuyển chọn nhân lực còn thiên về đủ số lượng, chất lượng chưa cao, tay nghề công nhân còn ảnh hưởng đến năng suất lao động, thu nhập.
- Việc đào tạo tại chỗ, kèm cặp đã triển khai và được chú trọng nhưng chưa đạt yêu cầu.

2.2.4. Về công tác quản lý kỹ thuật, an toàn lao động:

2.2.4.1. Các mặt đã làm được:

- Biện pháp thi công: Tất cả các hạng mục công trình đều được lập biện pháp tổng thể, chi tiết trước khi thi công. Biện pháp lập khả thi và luôn bám sát điều kiện mặt bằng thi công thực tế công trường.
- Quản lý tiến độ, chất lượng: Được tổ chức thực hiện một cách có hệ thống, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ thực hiện tiến độ, chất lượng các công trình.
- Đã quan tâm chỉ đạo trong công tác lập hồ sơ quản lý chất lượng phục vụ thu vốn tại các công trình đã giảm thiểu tối đa được khối lượng dờ dang.
- Công tác an toàn, bảo hộ lao động được quan tâm duy trì thường xuyên, nên đã giảm thiểu được nguy cơ xảy ra mất an toàn tại các công trường.
- Thường xuyên duy trì áp dụng, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.

2.2.4.2. Tồn tại:

- Bên cạnh các mặt đã làm được, vẫn còn một số tồn tại dẫn đến chất lượng một số sản phẩm chưa đạt yêu cầu, cần phải có biện pháp điều chỉnh cho phù hợp trong thời gian tới.

2.2.5. Công tác quản lý cơ giới:

2.2.5.1. Các mặt đã làm được:

- Hệ thống cơ giới đang hoàn chỉnh, hoạt động tương đối ổn định.
- Công tác theo dõi hoạt động, hồ sơ lý lịch các xe máy được duy trì thường xuyên, đầy đủ và có nội dung an toàn, công nhân vận hành đều được học tập kiểm tra về tay nghề.
- Công tác quản lý bảo dưỡng, sửa chữa đã được quan tâm thực hiện đối với từng thiết bị.

2.2.5.2. Tồn tại:

- Trình độ quản lý, tay nghề công nhân còn hạn chế, chưa đáp ứng được với tốc độ phát triển về số lượng và mức độ hiện đại của thiết bị.
- Chưa chủ động và có kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên môn, kỹ sư tiếp cận và làm chủ với các thiết bị hiện đại.
- Cần quan tâm hơn nữa, theo dõi và duy trì công tác bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn xe máy thiết bị theo thời gian quy định.
- Cần quan tâm hơn nữa công tác kèm cặp, thi sát hạch nâng cao tay nghề đội ngũ lái xe vận hành.

2.2.6. Công tác đấu thầu:

2.2.6.1. Các mặt đã làm được:

- Kết hợp với Tổng công ty Sông Đà đấu thầu một số dự án như thủy điện: Nam Phak tại Lào và đang trong quá trình đàm phán hợp đồng EPC.
- Đấu thầu EPC dự án Thủy điện Xepian Houay chot và Xekhampho đang soạn thảo hợp đồng EPC và chờ Chủ đầu tư thu xếp nguồn vốn.
- Xây dựng quy trình thiếp thị, đấu thầu bổ sung vào tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO của công ty làm căn cứ triển khai thực hiện.
- Xây dựng và định biên cơ cấu tổ chức Phòng đấu thầu.
- Xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển công tác tiếp thị đấu thầu giai đoạn 2016-2020.
- Xây dựng các bộ hồ sơ năng lực, các bộ đơn giá, định mức nội bộ chuẩn của công ty phục vụ công tác đấu thầu và quản lý dự án.

2.2.6.2. Tồn tại:

- Phòng đấu thầu công ty mới được thành lập, đang trong quá trình xây dựng hoàn thiện nên cơ cấu tổ chức các bộ phận, các tổ nghiệp vụ chuyên môn chưa hoàn chỉnh để có thể độc lập thực hiện công tác đấu thầu như: Tổ biện pháp khối lượng, tổ định mức đơn giá, tổ nghiên cứu thị trường và marketing.
- Bộ cơ sở dữ liệu phục vụ công tác đấu thầu đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện như: ngân hàng biện pháp thi công mẫu, ngân hàng giá, định mức nội bộ. Đang xây dựng mối quan hệ với các đối tác liên danh liên kết, ngân hàng dữ liệu về các đối tác liên danh liên kết để cùng tham gia đấu thầu, nâng cao và phát triển năng lực đấu thầu của công ty.

- Chưa tổ chức, thực hiện được thường xuyên việc quảng bá, tiếp thị đầu thầu cũng như xây dựng mạng lưới thông tin về thị trường do chưa có cán bộ chuyên trách.

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016:

1. Những thuận lợi và khó khăn:

1.1. Thuận lợi:

- Đơn vị đã có được sự ổn định về tổ chức, nguồn nhân lực và máy móc thiết bị được triển khai đầu tư cơ bản đã đáp ứng được kế hoạch SXKD.
- Công tác tổ chức sản xuất kinh doanh đã được sắp xếp và đi vào ổn định, phù hợp với định hướng phát triển theo kế hoạch của Công ty.

1.2. Khó khăn :

- Giá trị công nợ, dở dang tại các công trình lớn ảnh hưởng đến dòng tiền về để phục vụ thực hiện kế hoạch SXKD, đầu tư.
- Một số dự án Đơn vị đầu tư đang tiến hành thoái vốn (Chung cư Vĩnh Lộc A; Tòa nhà Phan Huy Ích; Tòa nhà đa chức năng D25), việc tìm kiếm công việc để đảm bảo duy trì kế hoạch sản lượng và lợi nhuận là thách thức với đơn vị.

2. Các chỉ tiêu và khối lượng chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch SXKD Năm 2016	Ghi chú
A	KẾ HOẠCH SXKD			
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶ đ	379.500	
1	Xây lắp	10 ⁶ đ	295.500	
3	Sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	84.000	
II	Kế hoạch tài chính			
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	460.200	
2	Nộp ngân sách nhà nước	10 ⁶ đ	30.100	
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	17.500	
4	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	298.245	
5	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	159.994	
6	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	997.600	
7	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	7	
8	Thu nhập bình quân CBCNV	10 ³ đ	7.608	
B	Kế hoạch đầu tư XMTB	10⁶ đ	27.950	
1	Đầu tư mua sắm thiết bị	10 ⁶ đ	23.700	
2	Đầu tư sửa chữa lớn XMTB	10 ⁶ đ	4.250	

3. Mục tiêu tiến độ các công trình trọng điểm năm 2016:

Năm 2016 đơn vị tiếp tục thi công khối lượng còn lại của các công trình thủy điện Đồng Nai 5 và Đăk Lô, tập trung thi công công trình thủy điện Xêkaman1 và XePian - XeNam noy. Toàn bộ các công trình trên đơn vị đã ký hợp đồng thi công xây dựng và đang triển khai thực hiện.

Các công trình đơn vị dự kiến sẽ ký hợp đồng thi công trong năm 2016 gồm: Công trình thủy điện Đăk Lô 1,2,3; công trình Nậm Mu 2; các công trình tại Lào là Xekaman 4, Xepian Huachop và NamPak tại Lào.

3.1. Công trình thủy điện Đăk Lô: Kế hoạch sản lượng 42,9 tỷ đồng.

Hợp đồng tổng thầu thi công xây dựng số 01/2012/SD3DL-SĐ3 02/01/2012 với Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đăk Lô, giá trị hợp đồng 356.731.717.824 đồng.

Mục tiêu cụ thể trong năm 2016:

- Thi công hoàn thiện mặt đường D5;
- Thi công hoàn thiện Cùm đầu môi hồ B: Từ tháng 03/2016-08/2016.
- Thi công đào đường hầm dẫn nước từ hồ B về tháp điều áp: Hoàn thành tháng 31/05/2016
- Thi công khu nhà ở và nhà làm việc CBCNV.

3.2. Công trình thủy điện Đồng Nai 5: Kế hoạch sản lượng là 15,8 tỷ đồng.

Hợp đồng số 30/2013/ĐN5-SĐ3 ngày 28/01/2013 với BDH Dự án thủy điện Đồng Nai 5: Giá trị 882.088.993.000 đồng.

Mục tiêu cụ thể trong năm 2016:

- Thi công gia cố lãng trụ đá kênh dẫn ra: 2.400 m³: Hoàn thành 15/02/2016
- Hệ thống đường giao thông Đạo Nghĩa – Công trình: Hoàn thành 31/3/2016
- Thi công các công việc tháo dỡ hoàn trả mặt bằng lán trại, phụ trợ: Hoàn thành 30/4/2016

3.3. Công trình thủy điện Xêkaman1: Kế hoạch sản lượng là 40,1 tỷ đồng.

Hợp đồng số 06/2007/HĐ-SĐ ký ngày 06/03/2007 và các phụ lục đã ký số 02;03;04;05;06;07;08: Giá trị 335.834.000.000 đồng. Hợp đồng số 04

Mục tiêu cụ thể trong năm 2016:

- Nâng cấp, sửa chữa đường VH VH1 và đường VH vai phải đập
- Thi công xây dựng hệ thống đường thi công, nhà ở, công trình công cộng thuộc Khu tái định cư Houydoum: Hoàn thành 31/7/2016

3.4. Công trình XePian - XeNamnoy: Kế hoạch sản lượng là 114,2 tỷ đồng.

Hợp đồng số 05/2014/HĐXL-SODIC-SD3 ký ngày 17/5/2014 với Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Sông Đà: Giá trị 272.100.660.000 đồng.

Mục tiêu cụ thể trong năm 2016:

- *Cụm công trình Xenamnoy:*

- + Đổ bê tông đập tràn: 24.121m³;
- + GCLĐ cốt thép: 680 tấn;
- *Cụm công trình Xepian:*
 - + Đổ bê tông đập tràn: 66.913m³;
 - + GCLĐ cốt thép: 228 tấn;
- *Cụm công trình Houay Makchan*
 - + Đổ bê tông các loại: 24.130m³;
- *Cụm công trình Saddle Dam A*
 - + Đổ bê tông các loại: 13.320m³;

3.5. Công trình thủy điện Đăk Lô 1,2,3: Kế hoạch sản lượng là 82,5 tỷ đồng.

- Thi công các hạng mục: Phụ trợ, lán trại, công trình chính. Hiện tại đơn vị đang thương thảo các điều khoản hợp đồng với Chủ đầu tư để ký kết hợp đồng tổng thầu xây lắp thi công các hạng mục công trình. Dự kiến sẽ triển khai trong đầu quý I/2016. Đây sẽ là một trong số các công trình trọng điểm của đơn vị trong năm 2016.

4. Kế hoạch đầu tư năm 2016:

Trong năm 2016, đề tập trung triển khai thi công hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và các năm tiếp theo, công ty tiếp tục đầu tư mới một số thiết bị và sửa chữa lớn thiết bị nhằm nâng cao năng lực thiết bị xe máy phục vụ thi công, cụ thể:

- Đầu tư thêm xe ô tô tự đổ 15 tấn; ô tô trộn bê tông, máy đào bánh xích 2,3 m³; máy xúc lật bánh lốp 3,2 m³. (có bảng biểu chi tiết kèm theo).

5. Một số nhiệm vụ, biện pháp chính để hoàn thành kế hoạch.

5.1. Biện pháp tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp.

- Bố trí đủ nhân lực, vật tư, thiết bị thi công đáp ứng nhiệm vụ tại các công trình trọng điểm trong năm 2016.
- Tuyển dụng bổ sung đội ngũ kỹ sư, cử nhân, công nhân kỹ thuật từ các trường Đại học, Cao đẳng và các trường dạy nghề đảm bảo theo yêu cầu công việc.
- Tiếp tục tổ chức kịp thời các lớp đào tạo nghề, đào tạo nâng cao cho đội ngũ thợ vận hành, công nhân kỹ thuật tại các công trường.

5.2. Biện pháp về kinh tế, tài chính - tín dụng:

- Tiếp tục duy trì, thực hiện triệt để công tác hạch toán kinh doanh, triển khai giao khoán đồng bộ tất cả các hạng mục, tất cả các đội, phân xưởng trong đơn vị nhằm tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm.
- Rà soát, xử lý bán thu hồi vốn các vật tư không cần dùng, thanh lý xe máy thiết bị hoạt động không hiệu quả hoặc sửa chữa tái đầu tư.
- Cân đối nguồn vốn để đáp ứng kế hoạch sản xuất của toàn công ty, tập trung chỉ đạo phối hợp với phòng kỹ thuật, kinh tế để thu hồi vốn nhanh.

- Xây dựng cơ chế lương, thưởng và các chế độ đãi ngộ khác để thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn cao.
- Xây dựng kế hoạch hạ giá thành, quản lý doanh thu, chi phí, chi phí thường xuyên sao cho hợp lý nhất, tiết kiệm nhất.
- Hàng tháng cân đối thu chi, quản lý dòng tiền để có kế hoạch của tháng tiếp theo và lập kế hoạch thu hồi vốn để tái sản xuất.
- Tập trung quan hệ với các ngân hàng truyền thống để ký hợp đồng tín dụng đảm bảo vốn thực hiện thi công.

5.3. Biện pháp về điều hành sản xuất:

- Trên cơ sở nhiệm vụ kế hoạch công ty tổ chức triển khai giao khoán mục tiêu nhiệm vụ cho từng đơn vị, từng tổ đội, củng cố các đơn vị, tổ đội đủ khả năng hoàn thành kế hoạch giao. Tổ chức giao khoán vật tư, xe máy, tiền lương cho từng tổ đội để phát huy tính tự chủ, chủ động sáng tạo và ý thức tự chịu trách nhiệm của từng cá nhân. Triệt để giao khoán cho tất cả các tổ đội, cũng như tất cả các bộ phận gián tiếp (*sắp xếp lại nếu không cần thiết chuyển làm việc khác*), trên cơ sở cân đối nhiệm vụ công việc, nhân sự, hiệu quả công việc. Mục đích trước mắt là để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất, học hỏi làm quen với công tác tự quản lý, độc lập tự chủ, tự chịu trách nhiệm, không ỷ lại, không dựa dẫm, không lảng tránh trách nhiệm và đổ lỗi cho khách quan. Sau đó là chuẩn bị lực lượng tinh giảm nhất, tinh nhuệ nhất, gọn nhẹ nhất, nhưng đáp ứng tốt nhất cho công việc sau này, cũng như công trình mới mà đơn vị sẽ được giao độc lập, tự hoạch toán và tự chịu trách nhiệm.
- Sắp xếp bộ máy điều hành sản xuất tại hiện trường, bộ máy quản lý một cách khoa học hợp lý đáp ứng việc quản lý và chỉ đạo thi công kịp thời đến từng hạng mục công trình, từng ca, từng việc, tăng cường thêm trách nhiệm cho tổ đội trong công tác quản lý thuộc phạm vi: quản lý chất lượng kỹ thuật, an toàn, kế hoạch tiến độ, quản lý vật tư thiết bị xe máy, quản lý nhân lực, tiền lương.
- Chính đôn công tác phục vụ, phục vụ sản xuất và chuẩn bị sản xuất để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. Cố gắng bố trí sắp xếp lại lực lượng gián tiếp đơn giản, gọn nhẹ tối đa, để đáp ứng vừa đủ với đòi hỏi công việc, đảm bảo tính hiệu quả cao trong công tác.
- Phối hợp giữa công ty và các chi nhánh trực thuộc có các giải pháp kỹ thuật tích cực nhằm khắc phục những khó khăn đầy mạnh năng suất chất lượng và hiệu quả công việc.
- Chú trọng công tác an toàn cho người và thiết bị xe máy.
- Chăm lo đời sống tinh thần vật chất cho cán bộ công nhân viên, phát động phong trào thi đua giữa các tổ đội, khuyến khích cá nhân tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong từng giai đoạn.

- Tiến hành theo dõi nhân lực của từng tổ đội số người đi làm, năng suất lao động, phối hợp với Ban kỹ thuật chất lượng về tiến độ, khối lượng công việc để điều động nhân lực cho phù hợp.
- Bóc tách chi phí từng hạng mục công trình. Hàng tháng so sánh giữa giá dự toán và chi phí thực tế báo cáo lãnh đạo để có biện pháp kịp thời trong công tác chỉ đạo sản xuất.

5.4. Biện pháp về Quản lý Kỹ thuật - Chất lượng & Thi công - An toàn:

- Lập đầy đủ biện pháp tổ chức thi công thỏa thuận với các bên liên quan trước khi thi công đối với từng giai đoạn, hạng mục công trình từ đó bố trí đủ nhân lực, máy móc thiết bị, vật tư, vật liệu đảm bảo cho thi công.
- Lập tiến độ thi công chi tiết cho từng giai đoạn, hạng mục công trình trên cơ sở tiến độ chung của công trình và tổ chức kiểm tra giám sát chặt chẽ việc thực hiện theo tiến độ.
- Tổ chức đội ngũ kỹ thuật đảm bảo cho công tác làm hồ sơ thi công và nghiệm thu, thanh quyết toán tại các công trình.
- Lập đầy đủ, kịp thời hồ sơ các khối lượng phát sinh so với thiết kế, dự toán để làm cơ sở nghiệm thu thanh toán.
- Nghiên cứu cập nhật những biện pháp tiên tiến, vật liệu mới, công nghệ mới để áp dụng vào trong thi công nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.
- Tăng cường kiểm tra giám sát về chất lượng sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm của công tác phục vụ xây lắp.
- Thực hiện nghiêm túc công tác an toàn, bảo hộ lao động trong sản xuất, duy trì thường xuyên mạng lưới an toàn viên tại các công trường.
- Thường xuyên duy trì áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.
- Ký hợp đồng tư vấn và đánh giá hệ thống quản lý môi trường 14001:2015

5.5. Biện pháp về Quản lý vật tư, cơ giới:

- Quyết toán và kiểm kê khối lượng thực hiện thường xuyên để có biện pháp điều chỉnh kịp thời, tránh lãng phí không cần thiết.
- Bố trí xe máy thiết bị thi công phù hợp với nhiệm vụ làm việc thực tế và công suất của từng thiết bị.
- Tăng cường kiểm tra, thực hiện quy định quản lý, sử dụng xe máy thiết bị.
- Công tác bảo dưỡng sửa chữa xe máy thiết bị kịp thời đảm bảo chất lượng đúng quy trình. Tránh việc thi công chờ máy, công suất dư thừa.
- Lập kế hoạch vật tư phụ tùng thay thế để chuẩn bị và mua dự trữ để thay thế được kịp thời, không ảnh hưởng đến việc tổ chức thi công.

5.6. Biện pháp về đầu tư :

- Đầu tư nâng cao năng lực xe máy thiết bị còn thiếu cho các dự án xây dựng thủy điện và các dự án khác.

- Góp vốn đầu tư vào các dự án do Tổng công ty đầu tư hoặc tham gia góp vốn đầu tư đã được Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt.
- Xem xét lại hiệu quả các dự án đang tham gia đầu tư từ đó có cơ sở quyết định đầu tư hay thu hồi lại vốn các dự án chưa xác định rõ hiệu quả kinh tế.

5.7. Biện pháp về tiếp thị đấu thầu

Thực hiện một số giải pháp để từng bước nâng cao năng lực về tiếp thị đấu thầu của công ty như:

- Nâng cao năng lực chuyên môn đội ngũ cán bộ làm công tác đấu thầu bằng cách hướng dẫn, kèm cặp, thuê chuyên gia về đạo tạo và cử đi học các lớp chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng được yêu cầu công việc trong hội nhập quốc tế.
- Xây dựng cơ chế đãi ngộ cụ thể với cán bộ làm công tác tiếp thị đấu thầu để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao.
- Nâng cao khả năng hội nhập, liên danh, liên kết trong đấu thầu để tăng khả năng cạnh tranh, đặc biệt là đấu thầu quốc tế với các đối tác, tập đoàn xây dựng mạnh của nước ngoài, hoặc hợp tác đầu tư quốc tế các dự án có tiềm năng. Có thể trước mắt làm thầu phụ cho các đối tác nước ngoài để dần dần nâng cao năng lực, kinh nghiệm quản trị và đấu thầu quốc tế của Công ty nhằm tham gia tiếp thị, đấu thầu độc lập những gói thầu quốc tế phù hợp với năng lực, sở trường và phân khúc thị trường mục tiêu đã xác định trong chiến lược kinh doanh giai đoạn 2015-2020.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, quan tâm chăm sóc và hậu mãi khách hàng trong xây dựng để tìm kiếm cơ hội việc làm từ những khách hàng cũ.
- Xây dựng chiến lược cạnh tranh cụ thể trong đấu thầu xây lắp phù hợp với thực trạng của công ty và thị trường cũng như định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015-2020.

5.8. Một số biện pháp khác:

- Nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV, xây dựng thành một đơn vị tập thể đoàn kết gắn bó mà ở đó mọi người luôn hướng về một mục đích. Xây dựng công ty cổ phần Sông Đà 3 thành một đơn vị mạnh về mọi mặt.
- Tiếp tục phát động các phong trào thi đua, các chiến dịch tại các công trường mà đơn vị thi công.
- Phối hợp chặt chẽ hơn nữa với chính quyền địa phương, công an khu vực để đảm bảo an ninh trật tự xã hội trên công trường vì các công trình đơn vị thi công tình hình an ninh rất phức tạp.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 2015, mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2016 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 3, kính trình Hội đồng quản trị Công ty xem xét phê duyệt.

IV. Quản trị công ty

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: 03 cuộc

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch	3	100%	
2	Nguyễn Văn Năm	T. viên	3	100%	
3	Lê Hữu Phước	T. viên	3	100%	
4	Võ Thanh Hùng	T.viên	3	100%	
5	Vũ Ngọc Dũng	T.viên	3	100%	

1.2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

- HĐQT giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Công ty. Chủ tịch HĐQT trực tiếp tham gia dự họp giao ban hàng tuần cùng Ban Tổng giám đốc để nắm tình hình và phối hợp cùng xử lý các vướng mắc trong việc điều hành và sản xuất kinh doanh.
- HĐQT chỉ đạo Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý điều hành bằng Nghị quyết, Quyết định. Hàng tháng kiểm điểm thực hiện các các chỉ tiêu, nhiệm vụ do HĐQT giao.
- HĐQT giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc thông qua các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc bằng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tính tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ.
- Hoạt động giám sát của HĐQT diễn ra trên tất cả các lĩnh vực, cụ thể:
 - Về công tác quản lý điều hành: Thông qua công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, Kinh tế kế hoạch, Tài chính tín dụng, Quản lý kỹ thuật, công nghệ, thiết bị, an toàn lao động, Đào tạo tuyển dụng...
 - Về sản xuất kinh doanh: Thông qua các chỉ tiêu kinh tế, khối lượng thực hiện, khối lượng dở dang, tiến độ thi công, tiến độ thu hồi vốn...
 - Về công tác đầu tư, các dự án đầu tư, hợp đồng kinh tế: Tổng giám đốc báo cáo chi tiết các dự án đầu tư, dự án đấu thầu và công tác chuẩn bị đấu thầu, lập hồ sơ dự thầu trình HĐQT phê duyệt. Định kỳ hàng tháng, hàng quý trong các cuộc họp HĐQT đưa ra những nhận xét, đánh giá những mặt làm được, những thiếu sót trong công tác lập hồ sơ bỏ thầu, hồ sơ dự thầu để từ đó rút kinh nghiệm khắc phục trong những lần sau.
- Hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

- Đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của của HĐQT, Tổng giám đốc đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ.
- Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Tổng giám đốc: Thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban Tổng giám đốc thực hiện hoàn thành vượt mức chỉ tiêu doanh thu kế hoạch đã đề ra. Ban Tổng giám đốc thực hiện trực tiếp điều hành công việc bằng các buổi giao ban hàng ngày tại các công trường. Thực hiện giao ban hàng tuần tại trụ sở điều hành Công ty để kiểm điểm nhiệm vụ tuần của các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc.

1.3. Đánh giá kết quả quản trị doanh nghiệp tại Công ty cổ phần Sông Đà 3:

1.3.1. Những mặt đã làm được:

- Năm 2015, HĐQT đã Tổ chức họp thường kỳ hàng quý kiểm điểm thực hiện và thông qua kế hoạch SXKD hàng quý, kế hoạch năm, các biện pháp thực hiện kế hoạch. Thông qua Nghị quyết của HĐQT để chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ của Công ty cụ thể:
 - + Phiên họp thường kỳ mở rộng quý IV/2014 họp ngày 13/11/2014; Tổng kết thực hiện quý IV và năm 2014; phương hướng nhiệm vụ quý I và năm 2015;
 - + Phiên họp thường kỳ mở rộng quý I năm 2015 họp ngày 05/3/2015;
 - + Phiên họp thường kỳ mở rộng quý III/2015 họp ngày 16/7/2015;
 - + Phiên họp thường kỳ mở rộng quý IV/2015 (Xin ý kiến bằng email);
- Tiếp cận thị trường, tìm kiếm việc làm cho Công ty. Năm 2015, HĐQT đã nỗ lực tiếp cận thị trường, tìm kiếm việc làm cho Công ty.
- Năm 2015 đã ban hành 64 Nghị quyết, Quyết định và 38 văn bản khác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ban hành kịp thời các Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo sản xuất kinh doanh. Kiểm tra duy trì việc áp dụng điều lệ, các quy chế quy định nội bộ đã ban hành và trực tiếp chỉ đạo xây dựng, bổ sung kịp thời phù hợp với quy định của pháp luật.
- Các văn bản do HĐQT ban hành đều đúng thẩm quyền, được thông qua các thành viên HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tại các phiên họp thường kỳ;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty;
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT;

- Tổ chức sắp xếp lại bộ máy điều hành của Công ty ngày càng hoàn thiện hơn với đội ngũ cán bộ kế cận trẻ, khoẻ, có chuyên môn tốt nhanh chóng đổi mới thích nghi với điều kiện kinh tế thị trường và mô hình quản lý công ty cổ phần;
- Chỉ đạo, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Ban Tổng giám đốc, các phòng ban trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT;
- Tham gia các cuộc họp giao ban, kiểm điểm của Ban Tổng giám đốc;
- Thường xuyên tham khảo ý kiến Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và được HĐQT nhất trí cao trước khi đưa ra các quyết định.
- Các quy định: Quy định Chế độ làm việc cơ quan Công ty, xây dựng báo cáo và thực hiện quản lý kế hoạch, các quy định quản lý cơ giới, quản lý sử dụng xe con, nội quy tổ chức tiếp dân...
- Chỉ đạo ổn định công tác tổ chức, phê duyệt cơ cấu mô hình tổ chức sản xuất của Công ty phù hợp với thực tế SXKD, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty;

1.3.2. Những mặt chưa làm được:

- Việc chỉ đạo thực hiện công tác khoán và hạch toán kinh doanh còn chưa đáp ứng về mặt thời gian.
- Chỉ đạo thực hiện các mặt quản lý còn hạn chế: Các báo cáo còn chậm so với quy định; Thực hiện quyết toán khoán còn chưa triệt để; Hiệu quả hoạt động xe máy thiết bị chưa cao...

1.4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không có các tiểu ban.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Ghi chú
1	07/QĐ-SD3-HĐQT	10/01/2015	Phê duyệt hợp đồng góp vốn đầu tư DA Thăng Long Victory với Công ty cổ phần KD&PT Hạ tầng KCN Phúc Hà	
2	01/QĐ-SD3-HĐQT	17/01/2015	Phê duyệt phương án tổ chức thi công và chế độ làm việc trong dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi	
3	01/NQ-SD3-HĐTV	21/01/2015	Bổ sung nội dung ngành nghề đăng ký kinh doanh	
4	02/NQ-SD3-HĐQT	07/02/2015	Bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý "Quỹ Sông Đà"	
5	02/QĐ-SD3-HĐQT	07/02/2015	Phê duyệt phương án tính lương hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2014	
6	03/QĐ-SD3-HĐQT	07/02/2015	Khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc năm 2014	
7	04/QĐ-SD3-HĐQT	07/02/2015	Phê duyệt phương án khen thưởng năm 2014	
8	05/QĐ-SD3-HĐQT	07/02/2015	Khen thưởng cho tập thể, cá nhân năm 2014	
9	06/QĐ-SD3-HĐQT	07/02/2015	Khen thưởng cho tập thể, cá nhân năm 2014	
10	03/NQ-SD3-HĐQT	09/02/2015	Phê duyệt hợp đồng hợp tác đầu tư DA cải tạo chung cư số 148-150 phố Sơn Tây, Ba Đình, Hà Nội	
11	04/NQ-SD3-HĐQT	09/02/2015	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc DA nhà Ba Đình cho ông Phạm Văn Đức	
12	08/QĐ-SD3-HĐQT	10/02/2015	Phê duyệt phương án khen thưởng năm 2014	
13	05/NQ-SD3-HĐQT	05/03/2015	Nghị quyết hợp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 3 - Phiên họp thường kỳ mở rộng quý I năm 2015	
14	08A/QĐ-SD3-HĐQT	10/03/2015	Phê duyệt hợp đồng mua bộ đầm bê tông đập băng thủy lực	
15	09/QĐ-SD3-HĐQT	14/03/2015	Phê duyệt hợp đồng mua phụ gia cho công trình thủy điện Đồng Nai 5 và Đăk Lô với Công ty cổ phần đầu tư thương mại Gia Phong	
16	10/QĐ-SD3-HĐQT	14/03/2015	Phê duyệt hợp đồng mua phụ gia cho công trình thủy điện Xêkaman1 với Công ty cổ phần đầu tư thương mại Gia Phong	
17	11/QĐ-SD3-HĐQT	14/03/2015	Phê duyệt hợp đồng mua xi măng Hà Tiên cho công trình thủy điện Đồng Nai	

			5 với DNTN Tân Xuân Anh	
18	12/QĐ-SD3-HĐQT	14/03/2015	Phê duyệt hợp đồng mua phụ gia Sika cho công trình thủy điện Đồng Nai 5 với Công ty cổ phần đầu tư thương mại Đại Thế Giới	
19	13/QĐ-SD3-HĐQT	14/03/2015	Phê duyệt hợp đồng mua Phụ gia Puzoland cho công trình thủy điện Đồng Nai 5 với Công ty cổ phần đầu tư thương mại Đức Thành	
20	14/QĐ-SD3-HĐQT	14/03/2015	Phê duyệt, ban hành Sổ tay Quản trị rủi ro Công ty CP Sông Đà 3	
21	15/QĐ-SD3-HĐQT	17/03/2015	Phê duyệt hợp đồng mua xi măng Hạ Long cho công trình thủy điện Đồng Nai 5 với Công ty cổ phần TM&DV Đức Toàn	
22	06/NQ-SD3-HĐQT	19/03/2015	Thông qua nội dung phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 5100-LAV-201100671 ngày 04-11-2010 đầu tư xây dựng công trình thủy điện Đăk Lô	
23	16/QĐ-SD3-HĐQT	20/03/2015	Phê duyệt hợp đồng mua thép cho CTTĐ Đồng Nai 5 với Công ty cổ phần Thép Việt Ý	
24	07/NQ-SD3-HĐQT	24/03/2015	Thế chấp tài sản và hạn mức vay vốn tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Gia Lai	
25	08/NQ-SD3-HĐQT	14/04/2015	Thông qua thực hiện đầu tư 2014 và kế hoạch đầu tư 2015 - Dự án thủy điện Đăk Lô	
26	09/NQ-SD3-HĐQT	14/04/2015	Thông qua Tổng tiến độ hiệu chỉnh công trình thủy điện Đăk Lô	
27	17/QĐ-SD3-HĐQT	14/04/2015	Phê duyệt Quy chế đánh giá thành tích và năng lực CB, NV gián tiếp Công ty cổ phần Sông Đà 3	
28	18/QĐ-SD3-HĐQT	14/04/2015	Phê duyệt Quy chế lựa chọn nhà thầu cung cấp nguyên liệu, vật tư, vật liệu, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để đảm bảo tính liên tục trong hoạt động SXKD Công ty cổ phần Sông Đà 3	
29	19/QĐ-SD3-HĐQT	14/04/2015	Thành lập Ban Quản trị rủi ro Công ty cổ phần Sông Đà 3	
30	20/QĐ-SD3-HĐQT	14/04/2015	Phê duyệt quy chế Quản trị rủi ro	
31	21/QĐ-SD3-HĐQT	14/04/2015	Giao nhiệm vụ cho ông Võ Thanh Hùng - TV HĐQT - TP. KTCL thay mặt TGĐ điều hành SXKD của Công ty tại DATĐ Xekaman1	
32	01/NQ-SD3-ĐHĐCĐ	15/04/2015	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 - Công ty cổ phần Sông Đà 3	

33	10/NQ-SD3-HĐQT	15/04/2015	Phê duyệt phương án tổ chức thi công tại DA Xepian - Xenamnoy
34	11/NQ-SD3-HĐQT	16/04/2015	Thông qua điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2015
35	22/QĐ-SD3-HĐQT	16/04/2015	Phê duyệt phương án góp vốn và cử NĐD phân góp vốn tại CTCP SODIC Điện Biên
36	23/QĐ-SD3-HĐQT	16/04/2015	Phê duyệt phương án góp vốn và cử NĐD phân góp vốn tại CTCP SODIC Điện Biên (Sau khi được TCT Sông Đà thông qua)
37	24/QĐ-SD3-HĐQT	17/06/2015	Phê duyệt dự toán giao khoán DATĐ Xepian - Xenamnoy
38	12/NQ-SD3-HĐQT	20/07/2015	Nghị quyết thông qua mô hình tổ chức Công ty
39	25/QĐ-SD3-HĐQT	20/07/2015	Quyết định giải thể phòng thi công an toàn
40	26/QĐ-SD3-HĐQT	20/07/2015	Quyết định bổ sung chức năng đầu tư và đổi tên phòng Kinh tế - Kế hoạch thành phòng Kinh tế - Đầu tư
41	27/QĐ-SD3-HĐQT	20/07/2015	Quyết định thành lập Ban kiểm soát nội bộ Công ty
42	28/QĐ-SD3-HĐQT	20/07/2015	Quyết định thành lập phòng đấu thầu
43	29/QĐ-SD3-HĐQT	05/08/2015	Quyết định phê duyệt điều chỉnh Quy chế Quản trị Công ty
44	30/QĐ-SD3-HĐQT	05/08/2015	Quyết định phê duyệt chức năng nhiệm vụ phòng đấu thầu
45	31/QĐ-SD3-HĐQT	19/08/2015	Quyết định phê duyệt dự toán giao khoán khu tái định cư Houy Doum – DATĐ Xekaman 1
46	32/QĐ-SD3-HĐQT	20/08/2015	Quyết định phê duyệt sửa đổi Quy chế tài chính
47	33/QĐ-SD3-HĐQT	20/08/2015	Quyết định phê duyệt điều chỉnh Quy chế Phân cấp quản lý hợp đồng
48	34/QĐ-SD3-HĐQT	20/08/2015	Quyết định phê duyệt điều chỉnh Quy chế hoạt động của HĐQT – Phân cấp hoạt động của HĐQT và TGD
49	35/QĐ-SD3-HĐQT	20/08/2015	Quyết định phê duyệt sửa đổi Quy chế phân cấp quản lý và thực hiện đầu tư
50	13/NQ-SD3-HĐQT	18/08/2015	Nghị quyết họp HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 3 – Phiên họp thường kỳ mở rộng quý II/2015
51	36/QĐ-SD3-HĐQT	31/08/2015	Quyết định phê duyệt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Dự án Xepian - Xenamnoy

52	37/QĐ-SD3-HĐQT	01/09/2015	Quyết định phê duyệt chi bồi dưỡng nhân ngày Quốc khánh 02/9	
53	38/QĐ-SD3-HĐQT	01/09/2015	Quyết định phát động thi đua công trình thủy điện Đăk lô	
54	14/NQ-SD3-HĐQT	23/09/2015	Nghị quyết thể chấp tài sản và hạn mức vốn vay, bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP đầu tư và PT Gia Lai	
55	15/NQ-SD3-HĐQT	23/09/2015	Nghị quyết thể chấp tài sản và hạn mức vốn vay, bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM - CN Gia Lai	
56	39/QĐ-SD3-HĐQT	01/10/2015	Quyết định phương án quản lý điều hành dự án Xepian – Xenamnoy	
57	16/NQ-SD3-HĐQT	26/10/2015	Nghị quyết bổ nhiệm chức vụ trưởng phòng đấu thầu cho ông Nguyễn Viết Hào	
58	17/NQ-SD3-HĐQT	09/11/2015	Nghị quyết thể chấp tài sản và hạn mức vốn vay, bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP đầu tư và PT Gia Lai	
59	18/NQ-SD3-HĐQT	16/11/2015	Nghị quyết thông qua công tác cán bộ (Ông Bùi Khắc Hiếu và Ông Cao Văn Nhật)	
60	20/NQ-SD3-HĐQT	01/12/2015	Nghị quyết bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 3.06 cho Ông Võ Thanh Hùng	
61	40/QĐ-SD3-HĐQT	01/12/2015	Quyết định bổ nhiệm chức vụ Trưởng ban Kiểm soát nội bộ Công ty cổ phần Sông Đà 3 cho Ông Tạ Duy Sơn	
62	21/NQ-SD3-HĐQT	01/12/2015	Nghị quyết thông qua công tác cán bộ (Ông Nguyễn Văn Thanh)	
63	41/QĐ-SD3-HĐQT	15/12/2015	Quyết định Phê duyệt mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ Chi nhánh Sông Đà 3.06	
64	42/QĐ-SD3-HĐQT	15/12/2015	Quyết định thông qua chuyên trụ sở Chi nhánh Sông Đà 3.06	

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- Nhân sự của HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký Công ty gồm 9 người. Trong đó: Hội đồng quản trị gồm 5 người, ban kiểm soát 3 người và thư ký 1 người.

2. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán :

3. Tiền lương và thù lao của HĐQT và ban kiểm soát:

- Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận đạt 95% kế hoạch đề ra

TT	Nội dung	Số lượng	Lương+Thù lao 1 tháng theo mức 95% KH	Tổng Lương+thù lao theo tỷ lệ hoàn thành	Ghi chú
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>l</i>	<i>2</i>	$3=1x2x$ $TLTHx12$	<i>c</i>
1	Chủ tịch HĐQT (Chuyên trách)	1	44.650.000	535.800.000	
2	Thành viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát	2	7.125.000	171.000.000	
	Tổng cộng			706.800.000	

4. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

4.1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Năm		Tổng giám đốc kiêm thành viên HĐQT	017000186	15/12/2008	Hà Nội	P308 – CT1B – Khu đô thị Văn Quán – Phú La – Hà Nội	61.000	0,38	
2	Đặng Thị Hạnh		Vợ thành viên HĐQT	230527361	22/06/2009	Gia Lai	251 Hùng Vương – TP. Pleiku – Gia Lai	24.000	0,15	
3	Võ Thanh Hùng		Thành viên HĐQT	212292501	23/05/2009	Quảng Ngãi	176/6 Âu Cơ – TP. Pleiku – Gia Lai	1.577	0,01	
4	Phạm Thị Dung		Vợ thành viên HĐQT	231188193	13/03/2015	Gia Lai	176/6 Âu Cơ – TP. Pleiku – Gia Lai	1.000	0,006	
5	Phạm Xuân Thông		TB kiểm soát	230860422	11/06/2007	Gia Lai	78 đường 17/3, TP. Pleiku, Gia Lai	7.106	0,04	
6	Phạm Thị Bích Thảo		Vợ TB kiểm soát	231023441	08/09/2010	Gia Lai	78 đường 17/3, TP. Pleiku, Gia Lai	22.400	0,14	

4.2. Giao dịch cổ phiếu:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Văn Năm	Tổng giám đốc kiêm thành viên HĐQT	30.000	0,19	61.000	0,38	Mua
2	Đặng Thị Hạnh	Vợ thành viên HĐQT (Ông Lê Hữu Phước)	24.000	0,15	24.000	0,15	
3	Võ Thanh Hùng	Thành viên HĐQT	1.577	0,01	1.577	0,01	
4	Phạm Thị Dung	Vợ thành viên HĐQT (Ông Võ Thanh Hùng)	1.000	0,006	1.000	0,006	
5	Phạm Xuân Thông	Trưởng ban kiểm soát	7.106	0,04	7.106	0,04	
6	Phạm Thị Bích Tháo	Vợ Trưởng ban kiểm soát (Ông Phạm Xuân Thông)	22.400	0,14	22.400	0,14	

4.3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty).

Công tác công bố thông tin:

- Việc thực hiện công bố thông tin về Công ty cổ phần Sông Đà 3 được thực hiện theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ tài chính; Quyết định số 245/QĐ-UBCK ngày 04/05/2005 của UBCKNN “V/v hướng dẫn quy định đăng ký giao dịch chứng khoán và công bố thông tin bất thường của tổ chức đăng ký giao dịch chứng khoán tại TTGDCK Hà Nội” và quy trình công bố thông tin trên thị trường chứng khoán kèm theo công văn số 2352 TCT/TC ngày 06/12/2006 của Tổng giám đốc Tập đoàn Sông Đà (nay là Tổng công ty Sông Đà) về việc “công bố thông tin trên thị trường chứng khoán” và các quy định khác của Nhà nước.
- Các thông tin mà đơn vị công bố trên thị trường chứng khoán đều được tư vấn các Tổ chức tư vấn hoặc Đơn vị kiểm toán được chấp thuận theo Quyết định của Bộ tài chính.

V. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến của kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán Việt Anh
- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 3 tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

- Địa chỉ Website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất: songda3.vn

Xác nhận của đại diện theo pháp
luật của Công ty



Nguyễn Văn Năm